

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

ĐẶNG THANH TUẤN

**NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC BỒI
THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHỤC HỒI DANH DỰ,
QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI BỊ OAN TRONG LUẬT TỔ
TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ
LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – 2011

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

ĐẶNG THANH TUẤN

**NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC BỒI
THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHỤC HỒI DANH DỰ,
QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI BỊ OAN TRONG LUẬT TỔ
TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM – NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ
LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

Chuyên ngành : Luật Hình Sự

Mã số : 60 38 40

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN NGỌC CHÍ

Hà nội – 2011

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	6
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHỤC HỒI DANH DỰ, QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI BỊ OAN	11
1.1. Khái quát về nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan	11
1.1.1. Khái niệm oan, sai trong luật tố tụng hình sự Việt Nam	11
1.1.2. Căn cứ pháp lý xác định một công dân bị oan	11
1.1.3. Khái niệm nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan	12
1.2. Phạm vi, nội dung, cơ chế và cách thức bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan	12
1.2.1. Phạm vi, nội dung bồi thường thiệt hại	12
1.2.2. Cơ chế và cách thức bồi thường	13
1.3. Cơ sở pháp lý của nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan trong PLVN.	13
1.4. Ý nghĩa, vai trò của nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan	15
1.5. Nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan trong luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới.	15
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHỤC HỒI DANH DỰ, QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI BỊ OAN	16

2.1. Quy định pháp luật hiện hành về bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan.....	16
2.1.1. Quy định về nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan của PLVN trước 2003	16
2.1.2. Quy định về nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan của PLVN hiện hành	17
2.2. Thực trạng áp dụng nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan.....	17
2.2.1. Tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 388 và những kết quả đạt	17
2.2.2. Những tồn tại, vướng mắc cơ bản trong việc thực hiện Nghị quyết 388 và nguyên nhân.....	18
2.2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, vướng mắc	18
CHƯƠNG 3: CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHỤC HỒI DANH DỰ, QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI BỊ OAN.....	20
3.1. Một số định hướng nâng cao hiệu quả áp dụng nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan.....	20
3.1.1. Hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan	20
3.1.2. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong lĩnh vực bồi thường cho những người bị thiệt hại do cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tổ tụng hình sự gây ra	20

3.1.3. Tổ chức tốt việc rà soát xác định các trường hợp được bồi thường, thụ lý đơn yêu cầu bồi thường, việc công khai xin lỗi, việc thương lượng và chi trả tiền cho đương sự.	21
3.1.4. Công khai các bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tố tụng đã có hiệu lực pháp luật	21
3.2. Một số kiến nghị cụ thể trong việc xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước liên quan tới lĩnh vực bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan.....	22
3.2.1. Về căn cứ xác định một người bị oan	22
3.2.2. Về việc xác định thiệt hại và mức bồi thường.....	22
3.2.3. Về việc khôi phục danh dự cho người bị oan	23
3.2.4. Về thủ tục thương lượng.....	23
KẾT LUẬN.....	25

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của việc nghiên cứu đề tài

Có thể nói, “oan” là hiện tượng nảy sinh trong quá trình áp dụng pháp luật hình sự, tố tụng hình sự của bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, mà hậu quả của nó là quyền tự do thân thể, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tinh thần, tài sản của công dân bị xâm phạm, làm cho pháp luật không được thực hiện nghiêm minh, làm giảm lòng tin của nhân dân vào cơ quan tư pháp, tạo ra dư luận xấu trong xã hội. Với mục tiêu bảo đảm quyền con người, quyền tự do thân thể, quyền tự do dân chủ và các quyền cơ bản khác của công dân, Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 Việt Nam đã quy định tại Điều 29 “Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi. Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã làm oan phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan; người đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật” tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra. Nguyên tắc này có ý nghĩa rất lớn về cả lý luận và thực tiễn, đảm bảo cho việc xác định trách nhiệm của nhà nước trong mối quan hệ qua lại giữa nhà nước và công dân, một trong những nội dung quan trọng của Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Công dân vi phạm pháp luật thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, Nhà nước có quyền truy cứu, xử lý và ngược lại Nhà nước vi phạm mà cụ thể ở đây là người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được nhà nước trao quyền đã vi phạm pháp luật, xâm hại các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân thì trước hết nhà nước phải có trách nhiệm bồi thường. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người có thẩm quyền tố tụng gây ra sẽ góp phần nâng cao chất lượng và

hiệu quả của công tác khởi tố điều tra, xét xử và thi hành án hình sự. Việc cụ thể hóa nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan trong hệ thống pháp luật nước ta sẽ tăng cường dân chủ hóa trong hoạt động tố tụng hình sự, góp phần bảo vệ quyền con người và bảo đảm nguyên tắc mọi chủ thể đều bình đẳng trước pháp luật về quyền và nghĩa vụ, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó việc nghiên cứu riêng về nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan là một việc làm rất cần thiết cả về phương diện lý luận và thực tiễn, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay khi Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, tại kỳ họp thứ 5 đã thông qua Luật TNBTCNN ngày 18 tháng 6 năm 2009 nhằm cụ thể hóa nguyên tắc này. Vì vậy, tác giả thực hiện luận văn thạc sĩ với đề tài ***“Nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan trong luật tố tụng hình Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn”*** để góp phần vào việc nghiên cứu đó.

2. Tình hình nghiên cứu

Oan, sai và bồi thường cho người bị oan trong tố tụng hình sự là một vấn đề pháp lý được nhiều nhà luật học quan tâm và nghiên cứu. Tính tới thời điểm hiện nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này được công bố dưới các hình thức khác nhau, như: đề tài khoa học cấp bộ, bài viết trên các tạp chí. Về đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ có đề tài *“Những tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị Quyết 388/NQ – UBTVQH 11 ngày 17/3/2003 của UBTVQH về bồi thường cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra, thực trạng và giải pháp ”* của Viện khoa học Kiểm sát, Viện Kiểm sát NDTC, năm 2006. Về các bài viết trên các báo, tạp chí khoa học chuyên ngành, phải kể đến một loạt bài của hai

tác giả TS. Nguyễn Ngọc Chí và CN. Đào Thị Hà, cụ thể: (i) TS Nguyễn Ngọc Chí, Đào Thị Hà, *Bàn về minh oan*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 5 năm 2003; (ii) TS Nguyễn Ngọc Chí, Đào Thị Hà, *Bàn về oan, sai trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 2 năm 2003; (iii) TS. Nguyễn Ngọc Chí, Đào Thị Hà, *Cơ chế minh oan trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế - Luật. Tập 21, Số 3, 2005

3. Mục đích của đề tài

Khi nghiên cứu đề tài “*Nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan trong luật tố tụng hình Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*” tác giả tập trung vào việc giải quyết các vấn đề sau:

- Phân tích nội dung, ý nghĩa của nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra và chỉ ra các cơ sở pháp lý của nguyên tắc này trên cơ sở những quy định của pháp luật hiện hành.

- Phân tích và đánh giá thực trạng của nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra, trên cơ sở nghiên cứu các quy định pháp luật trong NQ 388 và Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước và một số tình huống điển hình.

- Chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan

4. Phạm vi nghiên cứu

Trong luận văn này, tác giả tập trung nghiên cứu nội dung, ý nghĩa và cơ sở pháp lý của nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và

phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra và tình hình thực hiện nguyên tắc này trong thời gian qua trên cơ sở các quy định của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước, Nghị quyết 388 và các văn bản hướng dẫn thi hành hai văn bản nêu trên.

5. Phương pháp nghiên cứu

Là một đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, cho nên trong luận văn này, tác giả vận dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau. Bên cạnh những phương pháp nghiên cứu truyền thống như phương pháp duy vật biện chứng, phương pháp duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, tác giả vận dụng các phương pháp đặc thù, như: Phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp tổng hợp....

- Phương pháp phân tích: Được thể hiện qua việc tác giả tập trung phân tích những quy định cụ thể trong Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước 2010, Nghị quyết 388 và các văn bản hướng dẫn

- Phương pháp so sánh: Được tác giả vận dụng để so sánh các quy định của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước 2010 và các quy định trong NQ 388 và văn bản hướng dẫn.

- Phương pháp nghiên cứu tình huống (Case Study): tác giả sử dụng phương pháp này để phân tích một số tình huống có thật trong thực tiễn giải quyết bồi thường cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra

- Phương pháp tổng hợp: Được tác giả vận dụng để đưa ra những kết luận mang tính chất tổng hợp và có chọn lọc về nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra và đưa ra giải

pháp hoàn thiện trên cơ sở những kết quả có được từ việc phân tích và so sánh những quy định pháp luật.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Luận văn là công trình khoa học nghiên cứu chuyên sâu đầu tiên về nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra. Do đó, luận văn sẽ là tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, giảng viên, học viên, sinh viên.

Luận văn đưa ra một số giải pháp ở cả hai mức độ, thứ nhất là các giải pháp mang tính chất định hướng và thứ hai là các giải pháp mang tính cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan. Do đó, luận văn sẽ là tài liệu tham khảo cho các nhà lập Pháp trong việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước 2010.

7. Cơ cấu của luận văn

Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan

Chương 2: Thực trạng nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan.

Chương 3: Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHỤC HỒI DANH DỰ, QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI BỊ OAN

1.1. Khái quát về nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan

1.1.1. Khái niệm oan, sai trong luật tố tụng hình sự Việt Nam

Khái niệm “oan” trong tố tụng hình sự (TTHS) gồm những nội dung sau: Thứ nhất, công dân bị khởi tố, tạm giam, tạm giữ nhưng sau đó cơ quan tiến hành tố tụng (CQTHTT) ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, trả tự do vì hết thời hạn tạm giam, tạm giữ mà không chứng minh được người đó đã thực hiện hành vi phạm tội, hoặc người đó chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự hoặc chứng minh được hành vi của người đó không cấu thành tội phạm (CTTP). Thứ hai, công dân đã bị truy tố ra Toà án để xét xử nhưng Toà án tuyên bố bị cáo không có tội hoặc bản án kết tội của Toà án cấp dưới bị Toà án cấp trên huỷ, tuyên bị cáo không có tội. Thứ ba, công dân bị truy tố, xét xử, kết án theo một tội danh nặng hơn so với tội danh trên thực tế đã phạm và bản án đã được Toà án cấp trên sửa theo hướng nhẹ hơn.

Theo từ điển tiếng Việt thì từ “sai” được hiểu là “không phù hợp với cái hoặc điều có thật, mà có khác đi”. Theo đó trong TTHS, việc giải quyết vụ án sai là trường hợp các CQTHTT giải quyết vụ án được giao một cách không khách quan, trái với những quy định của pháp luật.

1.1.2. Căn cứ pháp lý xác định một công dân bị oan

- Quyết định đình chỉ điều tra
- Quyết định đình chỉ vụ án

- Bản án của Toà án xác định bị cáo, người bị kết án không có tội
- Quyết định của Toà án giảm nhẹ hình phạt một cách đáng kể hoặc áp dụng điều khoản về tội danh nhẹ hơn

1.1.3. Khái niệm nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan

Điều 29 Bộ Luật TTHS đã đưa ra nguyên tắc “***Bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan***”. Đây là một trong các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự, trong đó đưa ra các phương châm, định hướng chi phối toàn bộ hay một số giai đoạn quan trọng của tố tụng hình sự trong quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật tố tụng hình sự. Nguyên tắc này thể hiện chính sách hình sự, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta là: (i) Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động TTHS gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi; (ii) Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động TTHS đã làm oan phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan.

1.2. Phạm vi, nội dung, cơ chế và cách thức bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan

1.2.1. Phạm vi, nội dung bồi thường thiệt hại

1.2.1.1. Bồi thường thiệt hại về vật chất do bị chết hoặc do tổn hại về sức khỏe

1.2.1.2. Bồi thường thiệt hại về tài sản và thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút

1.2.1. 3. Bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần

1.2.1.4. Khôi phục danh dự

1.2.2. Cơ chế và cách thức bồi thường

Thủ tục hành chính (Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường): Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định người bị thiệt hại phải thực hiện việc yêu cầu cơ quan có trách nhiệm bồi thường giải quyết bồi thường trước khi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường.

Thủ tục tố tụng (Giải quyết yêu cầu bồi thường tại Tòa án): Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định người bị thiệt hại có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường nếu hết thời hạn luật định mà cơ quan có trách nhiệm bồi thường không ra quyết định giải quyết bồi thường hoặc khi họ đã nhận được và quyết định nhưng không đồng ý với nội dung của quyết định đó.

Về cách thức bồi thường: Điều 54 Luật trách nhiệm bồi thường đã quy định cụ thể cách thức bồi thường, theo đó: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bản án, quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật, cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải chuyển ngay hồ sơ đề nghị bồi thường đến cơ quan tài chính cùng cấp; trường hợp là cơ quan hưởng kinh phí từ ngân sách trung ương thì chuyển hồ sơ đến cơ quan quản lý cấp trên.

1.3. Cơ sở pháp lý của nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan trong PLVN.

Hiến pháp năm 1946, vấn đề quyền con người, quyền công dân đã được chú ý, trong đó có các quyền liên quan đến hoạt động tố tụng hình sự như: “Tư pháp chưa quyết định thì không được bắt bớ và giam cầm người công dân Việt Nam” (Điều thứ 11).

Trong Hiến pháp năm 1959 các quy định về quyền con người được mở rộng hơn, quyền bất khả xâm phạm về thân thể tiếp tục được khẳng định và được nâng lên một bước về mặt nội dung: “Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được bảo đảm. Không ai có thể bị bắt nếu không có sự quyết định của Tòa án nhân dân hoặc sự phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân” (Điều 27).

Hiến pháp 1980 tiếp tục khẳng định và ghi nhận quyền con người trong tố tụng hình sự một cách rõ ràng hơn, cụ thể hơn và chặt chẽ hơn. Điều 69 quy định: “Không ai có thể bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân. Việc bắt và giam giữ người phải theo đúng pháp luật”.

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988 và sau này được thể hiện trong Hiến pháp năm 1992: “Không ai có thể bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”.

Kế thừa những nguyên tắc dân chủ của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 còn có những quy định cụ thể hơn về quyền được bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong tố tụng hình sự. Điều 29 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 quy định “Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi. Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã làm oan phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan; người đã gây ra thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”.

1.4. Ý nghĩa, vai trò của nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan.

Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 Việt Nam đã thể hiện rõ tư tưởng “lấy dân làm gốc”, đáp ứng yêu cầu bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân thông qua quy định tại Điều 29 “Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi. Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã làm oan phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan; người đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật” tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra

1.5. Nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan trong luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới.

Cho đến nay, các nước phát triển đều rất coi trọng vấn đề bồi thường thiệt hại của Nhà nước trong lĩnh vực tố tụng hình sự, điển hình như Trung quốc, Nga, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Vương quốc Anh, Cộng hoà Pháp, Australia...thông qua các quy định trong luật tố tụng hình sự hoặc luật bồi thường nhà nước.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHỤC HỒI DANH DỰ, QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI BỊ OAN

2.1. Quy định pháp luật hiện hành về bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan.

2.1.1. Quy định về nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan của PLVN trước 2003

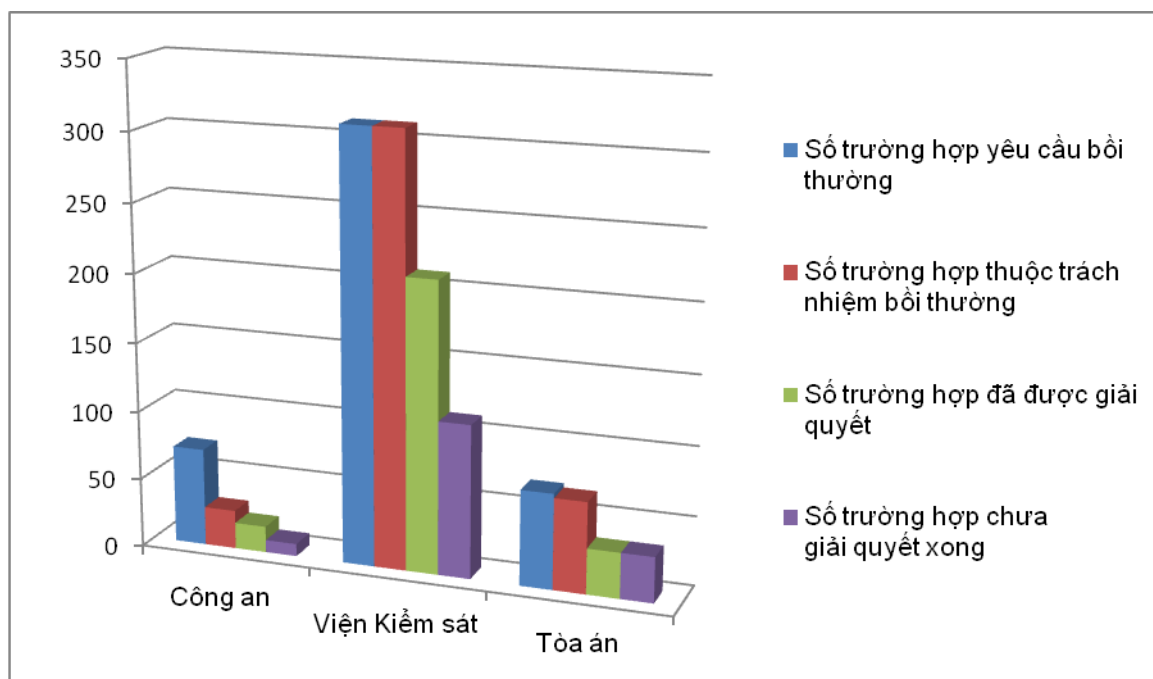
Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988 đánh dấu một bước tiến mới của quá trình pháp điển hóa pháp luật tố tụng hình sự, đồng thời cùng với Bộ luật Hình sự năm 1985 là cơ sở pháp lý đảm bảo quyền con người trong tố tụng hình sự. Trong Bộ luật Tố tụng hình sự có nhiều quy định mang tính nguyên tắc là cơ sở pháp lý quan trọng để tiến hành hoạt động tố tụng hình sự và bảo vệ quyền con người. Một nguyên tắc tiến bộ lần đầu tiên đã được quy định trong Điều 10 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988 và sau này được thể hiện trong Hiến pháp năm 1992: “Không ai có thể bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Người bị bắt, bị giam giữ, bị truy tố, xét xử trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và phục hồi danh dự. Người làm trái pháp luật trong việc bắt, giam giữ, truy tố, xét xử gây thiệt hại cho người khác phải bị xử lý” (Điều 72) và được quy định cụ thể hơn tại Điều 74 của Hiến pháp “Mọi hành vi xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân phải được kịp thời, xử lý nghiêm minh. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và phục hồi danh dự”

2.1.2. Quy định về nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan của PLVN hiện hành

BLTTHS năm 2003 không chỉ quy định quyền được bồi thường thiệt hại của người bị oan, mà còn quy định cả quyền được bồi thường của người bị thiệt hại và nêu rõ trách nhiệm của cơ quan, của người có thẩm quyền tố tụng đã gây ra việc làm oan, sai. Điều 29 của BLTTHS năm 2003 quy định: “Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi. Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã làm oan phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan; người đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”. Điều 30 của BLTTHS năm 2003 cũng quy định: “Người bị thiệt hại do cơ quan hoặc người có thẩm quyền tiến hành tố tụng gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại. Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự phải bồi thường cho người bị thiệt hại; người đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”.

2.2. Thực trạng áp dụng nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan

2.2.1. Tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 388 và những kết quả đạt được



Biểu đồ mô tả số liệu của từng ngành

2.2.2. Những tồn tại, vướng mắc cơ bản trong việc thực hiện Nghị quyết 388 và nguyên nhân

2.2.2.1. Về các trường hợp được bồi thường thiệt hại

2.2.2.2. Về các trường hợp không được bồi thường thiệt hại

2.2.2.3. Việc khôi phục danh dự cho người bị oan

2.2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, vướng mắc

Thứ nhất : Việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra không phải là vấn đề mới, đã được quy định ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau nhưng chủ yếu dừng lại ở những nguyên tắc chung, nhiều quy định “treo” không được thi hành trên thực tiễn.

Thứ hai : Bên cạnh việc nhận thức đúng đắn về Nghị quyết 388 của đa số cán bộ, công chức trong các cơ quan tư pháp thì cũng còn một bộ phận cán bộ, kể cả lãnh đạo cơ quan tư pháp địa phương nhận thức không đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của Nghị quyết này nên có biểu hiện chùn tay trong

đấu tranh chống tội phạm; trong quá trình tiến hành giải quyết cho người bị oan còn có biểu hiện né tránh, sợ trách nhiệm, khuyết điểm.

Thứ ba : Chưa có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương để việc rà soát các trường hợp bị oan được chính xác, đầy đủ. Còn có trường hợp việc thụ lý đơn của người yêu cầu bồi thường chưa với tinh thần cầu thị, bình đẳng tránh gây ra những bức xúc không cần thiết cho đương sự.

Thứ tư : Công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu của các cơ quan tư pháp còn nhiều hạn chế, nên việc xác định số người thuộc diện bồi thường theo Nghị quyết 388 chưa đầy đủ; có người bị oan không nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Thứ năm : Cũng có tình hình là cơ quan tư pháp tại một số địa phương đã áp dụng không đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự về đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án như ra các quyết định “miễn tố”, “miễn trách nhiệm hình sự”, “tạm tha”... đối với những trường hợp thật sự bị oan, đến nay những người này có đơn thì các cơ quan tư pháp lại căn cứ vào những quyết định đó để trả lời là họ không thuộc trường hợp được bồi thường theo Nghị quyết 388.

Thứ sáu : Người có thẩm quyền giải quyết thương lượng chưa nắm vững các quy định tại Nghị quyết 388, Thông tư liên tịch 01 và các quy định khác của pháp luật. Khi tiếp xúc với dân còn nóng nảy, thiếu bình tĩnh, tôn trọng và kiên trì giải thích pháp luật cho đương sự.

Thứ bảy : Còn có hiện tượng cấp trên làm sai, cấp dưới phải chịu trách nhiệm.

Thứ tám : Còn có tình trạng người dân không nhận thức đầy đủ các quy định của Nghị quyết 388 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHỤC HỒI DANH DỰ, QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI BỊ OAN

3.1. Một số định hướng nâng cao hiệu quả áp dụng nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan

3.1.1. Hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan

Thứ nhất : Phân định rành mạch trách nhiệm của từng cơ quan tổ tụng giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát.

Thứ hai : Phân định rành mạch thẩm quyền hành chính và quyền hạn quyền tổ tụng của các chức danh tư pháp trong hoạt động tổ tụng điều tra, truy tố, xét xử.

Thứ ba : Đơn giản và minh bạch hoá các thủ tục tổ tụng để người dân dễ tiếp cận công lý, bên tiến hành và tham gia hoạt động tổ tụng thực sự dân chủ, bình đẳng; khắc phục các thủ tục tổ tụng còn rườm rà, phức tạp, bảo đảm sự tham gia và giám sát của nhân dân; coi trọng việc phòng ngừa tội phạm và không để xảy ra các trường hợp oan, sai.

3.1.2. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong lĩnh vực bồi thường cho những người bị thiệt hại do cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tổ tụng hình sự gây ra

Mặc dù, Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước có hiệu lực từ 1/1/2010, nhưng đến tháng 3/2010, nghị định hướng dẫn Luật TNBTCNN mới được xây dựng xong. Và để luật có thể vào được đời sống, cần phải có nhiều thông tư hướng dẫn. Vì vậy, việc cụ thể hóa các quy định về bồi thường cho người bị oan, sai trong Luật bồi thường Nhà nước phải quán triệt các quan điểm :

Thứ nhất: Quán triệt các quy định của Hiến pháp và pháp luật về sự tôn trọng và bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, bảo vệ quyền con người.

Thứ hai: Bảo đảm cân bằng giữa mục tiêu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân với tính chủ động, kiên quyết trong đấu tranh phòng, chống tội phạm của cán bộ các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự.

Thứ ba: Phạm vi, nội dung và cơ chế thực thi trách nhiệm bồi thường trong tố tụng hình sự phải phù hợp với đặc thù văn hoá và điều kiện phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam.

Thứ tư: Tham khảo có chọn lọc quy định của pháp luật một số nước về việc bồi thường cho người bị oan, sai trong tố tụng hình sự, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế trong điều kiện hội nhập của đất nước.

3.1.3. Tổ chức tốt việc rà soát xác định các trường hợp được bồi thường, thụ lý đơn yêu cầu bồi thường, việc công khai xin lỗi, việc thương lượng và chi trả tiền cho đương sự.

3.1.4. Công khai các bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tố tụng đã có hiệu lực pháp luật

3.2. Một số kiến nghị cụ thể trong việc xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước liên quan tới lĩnh vực bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan

3.2.1. Về căn cứ xác định một người bị oan

Thứ nhất : Người bị oan là người không thực hiện hành vi bị khởi tố, truy tố, xét xử nhưng người đó đã bị khởi tố, điều tra, tạm giữ, tạm giam, truy tố, xét xử.

Thứ hai : Người bị oan là người có thực hiện hành vi bị khởi tố, truy tố, xét xử nhưng hành vi nguy hiểm đó là hành vi không có lỗi, hành vi có những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi.

Thứ ba: Hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được người bị khởi tố, điều tra đã thực hiện tội phạm (điểm b khoản 2 Điều 164 của BLTTHS).

3.2.2. Về việc xác định thiệt hại và mức bồi thường

Thứ nhất: Cần quy định cụ thể những “chi phí hợp lý” cho việc cứu chữa, bồi thường chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết.

Thứ hai: Cần quy định rõ những tài liệu chứng minh trong thời gian người thuộc diện được bồi thường thiệt hại bị tổn hại về sức khỏe.

Thứ ba: Cần bổ sung thêm thiệt hại được bồi thường tại Điều 48 đó là thu nhập thực tế bị giảm sút của người chăm sóc khi họ chăm sóc người thiệt hại trong thời gian điều trị trước khi người bị thiệt hại chết bởi vì trước khi chết người thiệt hại cũng cần có người chăm sóc.

Thứ tư: Về bồi thường thiệt hại tinh thần, việc lượng hoá thành tiền “khoản bù đắp tổn hại về tinh thần” theo Bộ luật dân sự cần được khẳng định như một biện pháp bắt buộc phải tính đến đối với người bị oan sai trong tố tụng hình sự.

Thứ năm: Luật bồi thường Nhà nước cần quy định cụ thể hơn việc xác định cũng như trách nhiệm bồi thường về vật chất, tài sản. Việc xác định thiệt hại về tài sản, vật chất cần kế thừa các quy định hiện hành của Nghị quyết 388, nhưng quy định rõ việc bồi thường thiệt hại về vật chất, thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất, đặc biệt là trình tự, thủ tục trả lại tài sản đã bị thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu. Ngoài ra, Luật Bồi thường Nhà nước cần xây dựng tiêu chí cụ thể để tính các thiệt hại về uy tín, cơ hội kinh doanh, thương hiệu... của doanh nghiệp.

3.2.3. Về việc khôi phục danh dự cho người bị oan

Tiến hành lập thỏa thuận với người bị oan hoặc thân nhân của họ về thời gian, địa điểm, cách thức tổ chức xin lỗi công khai và những đại diện cần có mặt tại buổi xin lỗi công khai, sau đó thống nhất và quyết định những nội dung xin lỗi theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

Nội dung tiến hành xin lỗi cần ngắn gọn, đầy đủ, trang nghiêm. Chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức cần cử đại diện phát biểu tại buổi xin lỗi, góp phần làm cho mọi người tham dự thấy được chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta thấy sai đã kiên quyết sửa, người bị oan được bồi thường, khôi phục danh dự.

3.2.4. Về thủ tục thương lượng

Thứ nhất : Luật Bồi thường không nên quy định thương lượng là thủ tục bắt buộc mà chỉ cần quy định những người được xác định hội đủ các điều

kiện thuộc diện được bồi thường theo Luật có thể khởi kiện ra toà án để yêu cầu Nhà nước bồi thường.

Thứ hai : Tổ chức tốt việc thương lượng mức bồi thường. Đại diện cơ quan có trách nhiệm bồi thường cần có thái độ cầu thị nhìn nhận đánh giá một cách nghiêm túc những sai lầm của công chức cơ quan tố tụng đã gây ra việc làm oan, sai và hậu quả về các mặt đối với cá nhân và gia đình người bị thiệt hại.

KẾT LUẬN

Với đề tài “*Nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi danh dự của người bị oan trong tố tụng hình sự*”, tác giả đã tập trung phân tích, so sánh các quy định trong Luật TNBTCNN 2010 liên quan đến việc bồi thường cho người bị oan trong tố tụng hình sự với các quy định trong NQ388, các văn bản hướng dẫn NQ388 và đánh giá chúng thông qua các trường hợp thực tiễn. Qua đó chỉ ra những bất cập cần được bổ sung trong Luật TNBTCNN 2010 liên quan đến việc bồi thường cho người bị oan trong tố tụng hình sự, cụ thể:

Trong chương I, tác giả giới thiệu những vấn đề chung về nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan qua các nội dung, như: khái niệm về oan, sai; nội dung, ý nghĩa, cơ sở pháp lý của nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan.

Trong chương II, Qua việc tổng kết thực tiễn áp dụng các quy định của NQ388 và phân tích một số trường hợp mang tính chất điển hình trong việc giải quyết bồi thường cho người bị oan do cơ quan tiến hành tố tụng gây ra, tác giả đã chỉ ra một số tồn tại vướng mắc cơ bản trong quy định của NQ388, nhưng vẫn chưa được khắc phục trong Luật TNBTCNN như: vấn đề xác định các trường hợp được bồi thường và các trường hợp không được bồi thường; vấn đề thủ tục khôi phục danh dự cho người bị oan; vấn đề xác định mức bồi thường..

Trong chương III, trên cơ sở những bất cập được nêu ra ở chương II, tác giả đưa ra một số giải pháp ở cả hai mức độ, thứ nhất là các giải pháp mang tính chất định hướng và thứ hai là các giải pháp mang tính cụ thể nhằm

nâng cao hiệu quả áp dụng nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan.

Đó là kết quả mà tác giả đã đạt được trong luận văn này và hy vọng những kết quả đó sẽ góp một phần nào đó vào việc hoàn thiện nguyên tắc bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại, phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan nói chung và các quy định liên quan đến việc bồi thường cho người bị oan trong hoạt động tố tụng được quy định trong Luật TNBTCNN 2010 nói riêng.